

Số: 23/ĐA-MGHD

Châu Đốc, ngày 06 tháng 02 năm 2024

ĐỀ ÁN

Vị trí việc làm trong trường Mẫu giáo Hướng Dương

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Việc xác định vị trí việc làm nhằm xác định số lượng người làm việc gắn với từng vị trí việc làm đối với đơn vị, làm cơ sở để cấp có thẩm quyền bổ sung nguồn nhân lực, bố trí số lượng người làm việc cần thiết, phù hợp với cơ cấu tổ chức, bộ máy của đơn vị, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Trên cơ sở đó thực hiện công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng viên chức có đủ tiêu chuẩn đảm đương công việc phù hợp với vị trí việc làm, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
2. Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;
3. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 09 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 09 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
4. Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
5. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
6. Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;
7. Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Mầm non;

8. Thông tư 01/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

9. Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03 tháng 06 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

10. Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

11. Thông tư liên tịch số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021. Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021, Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong cơ sở giáo dục Mầm non và giáo dục phổ thông;

13. Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

14. Kế hoạch số 139-KH/TU ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Tỉnh ủy An Giang về biên chế của tỉnh An Giang, giai đoạn 2022 - 2026;

15. Kế hoạch số 86-KH/TU ngày 26/12/2023 của Thành ủy Châu Đốc Kế hoạch biên chế cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thành phố Châu Đốc, giai đoạn 2024 - 2026;

16. Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập ngành giáo dục và đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc năm 2024.

Phần II

MỤC TIÊU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ YÊU CẦU CỦA ĐỀ ÁN

I. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

Sau khi Đề án vị trí việc làm của đơn vị Mẫu giáo Hướng Dương được cấp có thẩm quyền phê duyệt, sẽ là cơ sở và tiền đề cho các hoạt động của đơn vị Mẫu

giáo Hướng Dương gồm: thực hiện việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, đánh giá, nâng ngạch, bổ nhiệm đối với viên chức theo đúng vị trí việc làm trên nguyên tắc gắn tinh giản biên chế với việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức trong các đơn vị; một vị trí việc làm sẽ do một hoặc một nhóm người đảm nhiệm và một người sẽ đảm nhiệm một hoặc nhiều hơn một vị trí việc làm trên cơ sở vị trí việc làm chính và vị trí việc làm kiêm nhiệm, đồng thời sẽ hướng tới trả lương theo vị trí việc làm khi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về nội dung này được cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện.

II. PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

Đề án sẽ thực hiện trong phạm vi trường Mẫu giáo Hướng Dương

III. ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN

Đối tượng của Đề án gồm: Viên chức, người lao động trong đơn vị trường Mẫu giáo Hướng Dương.

IV. YÊU CẦU CỦA ĐỀ ÁN

1. Bám sát các quan điểm chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, trên cơ sở các quy định hiện hành và mục tiêu cần đạt được trong từng giai đoạn để đề xuất giải pháp cụ thể đảm bảo tính khả thi của Đề án.

2. Đánh giá đúng thực trạng việc sử dụng biên chế, quản lý viên chức và người lao động trong đơn vị trong thời gian qua, những kết quả đã đạt được, những mặt còn hạn chế và chỉ ra được nguyên nhân của những hạn chế này.

3. Xác định đúng, đủ, chính xác danh mục vị trí việc làm trong từng đơn vị; có bản mô tả công việc và khung năng lực cụ thể cho từng vị trí việc làm; xác định rõ cơ cấu viên chức theo tỷ lệ đối với từng đơn vị; nêu rõ trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức trực thuộc khi thực hiện việc phân cấp, phân quyền trong việc xác định vị trí việc làm và cơ cấu viên chức đối với đơn vị (nếu có).

4. Số lượng người làm việc bố trí theo vị trí việc làm phải đảm bảo theo đúng lộ trình thực hiện tinh giản biên chế đến năm 2026 (*Theo Kế hoạch số 139-KH/TU ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về biên chế tỉnh An Giang, giai đoạn 2024 – 2026 và Kế hoạch số 86-KH/TU ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Thành ủy Châu Đốc, Kế hoạch biên chế cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thành phố Châu Đốc, giai đoạn 2022 - 2026*).

5. Tổ chức thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

Phần III

THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ VIÊN CHỨC, VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC, CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƠN VỊ

- Tên: Trường Mẫu Giáo Hướng Dương.
- Địa chỉ: Số 182 - Thủ Khoa Nghĩa, Khóm 3, Phường Châu Phú A, TP Châu Đốc.
- Điện thoại: 02963866301
- Ngày thành lập: 29/9/1995 (theo Quyết định số 805/QĐ-UB.TC của Chủ tịch UBND thành phố Châu Đốc)

1. Vị trí, chức năng

Trường Mẫu giáo Hướng Dương là cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Trường được thực hiện quyền tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan tham mưu trực tiếp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND thành phố Châu Đốc về xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục ngắn hạn, trung hạn, dài hạn cũng như là công tác nâng cao chất lượng dạy và học của địa phương

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng theo mục tiêu, chương trình giáo dục bậc Mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

Xây dựng, phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nhiệm vụ phát triển giáo dục của địa phương.

Tuyên truyền vận động phụ huynh đưa trẻ đến trường đạt tỷ lệ huy động hoàn thành kế hoạch được giao, vận động trẻ em khuyết tật hòa nhập, thực hiện phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi ở địa phương. Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật. Phối hợp với gia đình, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện hoạt động giáo dục.

Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng.

Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục.

3. Cơ chế hoạt động

Hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện theo Luật Giáo dục; Luật viên chức; Điều lệ trường Mầm non.

Thực hiện theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGD&ĐT-BNV, ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và

Đào tạo, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và Đào tạo thì hiện nay đơn vị thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ và tài chính.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

4. Cơ cấu tổ chức

- 01 Hội đồng trường với 07 thành viên.
- Ban Giám hiệu gồm: Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng.
- Hội đồng thi đua khen thưởng với 9 thành viên.
- Hội đồng kỉ luật với 09 thành viên;
- 03 tổ chuyên môn gồm: tổ 03 tuổi; tổ 04 tuổi; tổ 05 tuổi.
- Tổ văn phòng 04 thành viên;
- 16 lớp với 499 học sinh (với các độ tuổi: 03 tuổi: 77 học sinh ; 04 tuổi: 164 học sinh; 05 tuổi: 258 học sinh).

II. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG, TRÌNH ĐỘ VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG ĐƠN VỊ (Phụ lục I kèm theo)

1. Chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao năm 2024

- Viên chức: 35 biên chế.

2. Số lượng, trình độ viên chức, người lao động thực tế sử dụng:

- Viên chức: 34 biên chế.
- Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 02 HĐLĐ.

Trong số 34 viên chức hiện có:

- Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo:
 - + Tiến sỹ: Số lượng: 0 người Tỷ lệ: 0 %
 - + Thạc sỹ: Số lượng: 01/34 người Tỷ lệ: 3,03 %
 - + Cử nhân/Kỹ sư: Số lượng: 28/34 người Tỷ lệ: 82,35%
 - + Cao đẳng: Số lượng: 03/34 người Tỷ lệ: 9,09 %
 - + Trung cấp: Số lượng: 02/34 người Tỷ lệ: 6,06%
 - + Sơ cấp: Số lượng: 0 người Tỷ lệ: 0%
- Về trình độ lý luận chính trị:
 - + Cao cấp, cử nhân: Số lượng: 0 người Tỷ lệ: 0%
 - + Trung cấp: Số lượng: 7/34 người Tỷ lệ: 20,59%
 - + Chưa qua đào tạo: Số lượng: 27/34 người Tỷ lệ: 79,41%
- Các tiêu chí khác:

- Ngoại ngữ:
 - + Trình độ cử nhân trở lên: 0 người;
 - + Chứng chỉ ngoại ngữ: 33/34 người Tỷ lệ: 97,06%;
 - + Chứng chỉ tiếng dân tộc: 01/34 người Tỷ lệ 2,94%;
- Tin học:
 - + Trình độ từ trung cấp trở lên: 0 người;
 - + Chứng chỉ tin học: 33/34 người tỉ lệ: 100%;
- Giới tính:
 - + Nữ giới: 34/34 tỉ lệ: 100%;
 - + Nam giới: 0%.
- Tuổi đời:
 - + Từ 30 tuổi trở xuống: Số lượng: 11/34 người; Tỷ lệ: 32,35%
 - + Từ 31 đến 40 tuổi: Số lượng: 12/34 người Tỷ lệ: 35,29%
 - + Từ 41 đến 50 tuổi: Số lượng: 06/34 người Tỷ lệ: 17,65%
 - + Từ 51 đến 60 tuổi: Số lượng: 05/34 người Tỷ lệ: 14,71%
 - + Trên 60 tuổi: Số lượng: 00 người Tỷ lệ: 0%

III. THỰC TRẠNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Thực trạng vị trí việc làm trong đơn vị trường Mẫu giáo Hướng Dương, cụ thể như sau:

Đơn vị trường Mẫu giáo Hướng Dương được phê duyệt vị trí việc làm theo Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 6/6/2022, cụ thể như sau:

- Vị trí việc làm Hội đồng trường: 03 vị trí
- Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 02 vị trí
- Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 01 vị trí;
- Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 04 vị trí;
- Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 02 vị trí.

2. Số lượng người làm việc theo vị trí việc làm

- Vị trí việc làm Hội đồng trường: 00 biên chế;
- Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 03 biên chế;
- Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 30 biên chế;
- Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 02 biên chế;
- Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 02 HĐLĐ.

3. Thực trạng cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị trường Mẫu giáo Hướng Dương, cụ thể như sau:

- Hạng I (ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương): Số lượng: 0 người; Tỷ lệ: 0%;
- Hạng II (ngạch chuyên viên chính và tương đương): Số lượng: 14/34 người; Tỷ lệ: 41,18%
- Hạng III (ngạch chuyên viên và tương đương): Số lượng: 17/34 người; Tỷ lệ: 50,00%;
- Hạng IV (ngạch cán sự): Số lượng: 01/34 người; Tỷ lệ: 2,94%;
- Hạng khác (ngạch nhân viên): Số lượng: 02/34 người; Tỷ lệ: 5,88%.

Thực trạng cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có của đơn vị trường Mẫu giáo Hướng Dương, như sau:

TT	Phòng, tổ...	Số lượng người làm việc tương ứng với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp						
		Tổng số có mặt	Chia ra					
			Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Hạng V	Khác
Tổng chung		34	0	14	17	1	0	2
Lãnh đạo đơn vị		3	0	3	0	0	0	0
1	Tổ MG 3 tuổi	6	0	1	5	0	0	0
2	Tổ MG 4 tuổi	12	0	4	8	0	0	0
3	Tổ MG 5 tuổi	11	0	6	4	1	0	0
4	Tổ văn phòng	2	0	0	0	0	0	2

Phần IV

THỐNG KÊ VÀ PHÂN NHÓM CÔNG VIỆC THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TÍNH CHẤT, MỨC ĐỘ PHỨC TẠP CỦA TỪNG CÔNG VIỆC

Trên cơ sở thống kê công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập, phân nhóm công việc như sau:

I. PHÂN LOẠI THEO KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

1. Vị trí việc làm do một người đảm nhận:

- Hiệu trưởng

- Kế toán viên trung cấp
- Y tế học đường

2. Vị trí việc làm do nhiều người đảm nhận:

- Phó hiệu trưởng
- Giáo viên mầm non hạng I
- Giáo viên mầm non hạng II
- Giáo viên mầm non hạng III
- Nhân viên bảo vệ

3. Vị trí việc làm kiêm nhiệm:

- Chủ tịch Hội đồng trường
- Thư ký Hội đồng trường
- Thành viên Hội đồng trường
- Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.
- Văn thư viên trung cấp
- Nhân viên thủ quỹ
- Thư viện viên hạng IV

II. PHÂN LOẠI THEO TÍNH CHẤT, NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Nhóm công việc của Hội đồng trường

- Chủ tịch;
- Thư ký;
- Thành viên.

2. Nhóm công việc lãnh đạo, quản lý

- Hiệu trưởng
- Phó Hiệu trưởng.

3. Nhóm công việc nghiệp vụ chuyên ngành

- Nhóm công việc giáo viên mầm non
- Nhóm công việc hỗ trợ giáo dục người khuyết tật

4. Nhóm công việc nghiệp vụ chuyên môn dùng chung

- Nhóm công việc lĩnh vực văn phòng
- Nhóm công việc lĩnh vực kế hoạch, tài chính
- Nhóm công việc Y tế học đường

5. Nhóm công việc hỗ trợ, phục vụ

- Nhóm công việc Nhân viên Bảo vệ;

Phần V

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM; BẢN MÔ TẢ CÔNG VIỆC; KHUNG NĂNG LỰC; CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CỦA TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM

I. QUAN ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC

1. Quan điểm

- Thực hiện nhất quán nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo toàn diện, quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị, việc cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

- Việc cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ viên chức theo vị trí việc làm phải tuân thủ các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và tình hình hoạt động cụ thể của đơn vị.

- Xây dựng vị trí việc làm phải đảm bảo tính khoa học, kế thừa, tôn trọng thực tế, ổn định, đổi mới và phát triển. Đồng thời, bảo đảm thống nhất, đồng bộ giữa xác định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp với việc sử dụng, quản lý viên chức; bảo đảm tính khoa học, khách quan, công khai, minh bạch, dân chủ và phù hợp với thực tiễn. Thực hiện nghiêm việc tinh giản biên chế gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức.

2. Nguyên tắc

- Tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật về vị trí việc làm, quản lý, sử dụng biên chế viên chức.

- Việc xác định danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức đối với từng vị trí việc làm phải căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, mức độ phức tạp, tính chất, đặc điểm, quy mô hoạt động, phạm vi, đối tượng phục vụ của từng đơn vị.

- Xác định đúng, đủ, chính xác về danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức đối với từng đơn vị; các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, mức độ phức tạp khác nhau sẽ có tỷ lệ cơ cấu viên chức khác nhau; tỷ lệ % (phần trăm) viên chức giữ các ngạch/hạng phù hợp với vị trí việc làm và mức độ phức tạp của công việc theo vị trí việc làm.

- Số lượng người làm việc bố trí theo vị trí việc làm phải đảm bảo theo đúng lộ trình thực hiện tinh giản biên chế đến năm 2026 (*Theo Kế hoạch số 139-KH/TU ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về biên chế tỉnh An Giang, giai đoạn 2024 – 2026 và Kế hoạch số 86-KH/TU ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Thành ủy Châu Đốc, Kế hoạch biên chế cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thành phố Châu Đốc, giai đoạn 2022 - 2026*).

II. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Vị trí Hội đồng trường: 03 vị trí

- Chủ tịch
- Thư ký
- Thành viên.

2. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 02 vị trí

- Hiệu trưởng
- Phó Hiệu trưởng.

3. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 04 vị trí

- Giáo viên mầm non hạng I
- Giáo viên mầm non hạng II
- Giáo viên mầm non hạng III
- Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (Kiêm nhiệm)

4. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 05 vị trí

- Văn thư viên trung cấp (kiêm nhiệm)
- Kế toán viên trung cấp
- Nhân viên thủ quỹ (Kiêm nhiệm)
- Thư viện viên hạng IV (Kiêm nhiệm)
- Y tế học đường

5. Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 01 vị trí

- Nhân viên Bảo vệ

III. BẢN MÔ TẢ CÔNG VIỆC; KHUNG NĂNG LỰC CỦA TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM

- Bản mô tả công việc gồm các nội dung cơ bản sau: Các nhiệm vụ liên quan đến công việc được giao; yêu cầu về năng lực, kỹ năng để hoàn thành công việc đó; xác định rõ hao phí thời gian lao động để thực hiện công việc theo vị trí việc làm đó (đây là nội dung quan trọng để làm căn cứ xác định số lượng người làm việc theo vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập).

(Đính kèm Phụ lục II)

- Khung năng lực của từng vị trí việc làm gồm các nội dung cơ bản sau: Năng lực cốt lõi, năng lực chuyên môn, năng lực hành vi của từng vị trí việc làm để làm cơ sở thực hiện việc tuyển dụng, bố trí, đánh giá, sử dụng viên chức (chú ý các yêu cầu này không được thấp hơn quy định về tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp tối thiểu tương ứng với từng vị trí việc làm đó).

(Đính kèm Phụ lục III)

Phần VI

TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

I. TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Tổng số lượng vị trí việc làm của Trường Mẫu giáo Hướng Dương là 15 vị trí (07 kiêm nhiệm), như sau:

1. Vị trí việc làm Hội đồng trường: 03 vị trí.(03 kiêm nhiệm);
2. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 02 vị trí;
3. Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành: 04 vị trí (01 kiêm nhiệm);
4. Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 05 vị trí .(03 kiêm nhiệm);
5. Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 01 vị trí.

II. TỔNG SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 111/2022/NĐ-CP THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Tổng số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của đơn vị là 37 biên chế. Trong đó: số lượng người làm việc được UBND tỉnh giao năm 2024 là 35 biên chế (*Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 12/01/2024*), số lượng người làm việc từ nguồn thu sự nghiệp là 00 biên chế và 02 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, lộ trình số biên chế sự nghiệp đến năm 2026 (*Theo Kế hoạch số 139-KH/TU ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về biên chế tỉnh An Giang, giai đoạn 2024 – 2026 và Kế hoạch số 86-KH/TU ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Thành ủy Châu Đốc, Kế hoạch biên chế cán bộ, công chức, viên, chức và người lao động thành phố Châu Đốc, giai đoạn 2022 - 2026*).

Trên cơ sở danh mục vị trí việc làm và tình hình thực tế tại đơn vị, lãnh đạo đơn vị quyết định phân bổ số lượng người làm việc giữa các phòng và tương đương, phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao, phù hợp theo lộ trình tinh giản số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước hằng năm và giai đoạn theo Theo Kế hoạch số 139-KH/TU ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về biên chế tỉnh An Giang, giai đoạn 2024 – 2026 và Kế hoạch số 86-KH/TU ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Thành ủy Châu Đốc, Kế hoạch biên chế cán bộ, công chức, viên, chức và người lao động thành phố Châu Đốc, giai đoạn 2022 – 2026, cụ thể:

Mã VTVL	Tên vị trí việc làm	Số lượng người làm việc/HĐLĐ Năm 2024	Cơ cấu viên chức theo
---------	---------------------	---------------------------------------	-----------------------

		Số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN	Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghị ệp	Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ- CP	chức danh nghề nghiệp
I	VỊ TRÍ VIỆC LÀM HỘI ĐỒNG TRƯỞNG (Thực hiện theo Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022)				
HĐT.01.01	Chủ tịch	00	00	00	Kiểm nhiệm
HĐT.02.02	Thư ký	00	00	00	Kiểm nhiệm
HĐT.03.03	Thành viên	00	00	00	Kiểm nhiệm
II	VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ (Thực hiện theo Thông tư hướng dẫn chuyên ngành)				
LĐQL.01.01	Hiệu trưởng	01	0	0	
LĐQL.02.02	Phó Hiệu trưởng	02	0	0	
III	VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH (Thực hiện theo Nghị định chính phủ số 106/2020 ngày 10/9/2020)				
NVCN.01.03	Giáo viên mầm non hạng I	03	0		Hạng I
NVCN.02.04	Giáo viên mầm non hạng II	16	0		Hạng II
NVC.03.05	Giáo viên mầm non hạng III	11	0		Hạng III

NVCN.04.06	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	00	0		Hạng III (Kiêm nhiệm)
IV	VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN MÔN DÙNG CHUNG (Thực hiện theo Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)				
CMDC.01.07	Văn thư viên trung cấp	0	0		Hạng IV (kiêm nhiệm)
CMDC.02.08	Kế toán viên trung cấp	1	0		Hạng IV
CMDC.03.09	Thư viện viên hạng IV	0	0		Hạng IV (kiêm nhiệm)
CMDC.04.10	Nhân viên thủ quỹ	0	0		Hạng IV (kiêm nhiệm)
CMDC.05.11	Y tế học đường	1	0		Hạng IV
V	VỊ TRÍ VIỆC LÀM HỖ TRỢ, PHỤC VỤ (Thực hiện theo Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)				
HTPV.01.12	Hỗ trợ, phục vụ	0	0	2	

III. XÁC ĐỊNH CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của trường mẫu giáo Hướng Dương là tỷ lệ của số lượng viên chức theo từng chức danh nghề nghiệp ứng với vị trí việc làm trong đơn vị, các chức danh cơ bản đã đáp ứng khung năng lực của từng vị trí việc làm về tiêu chuẩn và điều kiện như sau:

Mã VTVL	Tên VTVL	Tổng số lượng người làm việc năm 2024	Số lượng người làm việc ở vị trí LĐQL	Số lượng người làm việc không thuộc vị trí LĐQL	Cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp							
					Hạng I		Hạng II		Hạng III		Hạng IV	
					Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL
TỔNG CỘNG		35	3	32	9,37	3	50	16	34,38	11	6,25	2
I		VỊ TRÍ VIỆC LÀM HỘI ĐỒNG TRƯỞNG (Thực hiện theo Thông tư hướng dẫn chuyên ngành)										
HĐT.01.01	Chủ tịch	00	00	00								
HĐT.02.02	Thư ký	00	00	00								
HĐT.03.03	Thành viên	00	00	00								
II	NHÓM VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ (Thực hiện theo Thông tư hướng dẫn chuyên ngành)											
LDQL.01.01	Hiệu trưởng	01	01	00								
LDQL.02.02	Phó Hiệu trưởng	02	02	00								
III	VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH (Thực hiện theo Thông tư hướng dẫn chuyên ngành)											
NVCN.01.03	Giáo viên mầm non hạng I	03	00	03	9,37	3						
NVCN.02.04	Giáo viên mầm non hạng II	16	00	16			50,00	16				
NVCN.03.05	Giáo viên mầm non hạng III	11	00	11					34,38	11		
NVCN.04.06	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Kiểm nhiệm	00	00								
IV	VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN MÔN DÙNG CHUNG (Thực hiện theo Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)											
CMDC.01.07	Văn thư viên tru ng cấp	00	00	00							00	00
CMDC.02.08	Kế toán viên trung cấp	01	00	01							3,12	1
CMDC.03.09	Nhân viên thủ quỹ	00	00	00							00	00
CMDC.04.10	Thư viện viên hạng IV	00	00	00							00	00
CMDC.05.11	Y tế học đường	01	00	01							3,12	1
V	VỊ TRÍ VIỆC LÀM HỖ TRỢ, PHỤC VỤ (Thực hiện theo Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)											
HTPV.01.12	Nhân viên bảo vệ	02	00	02								

Như vậy, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc tại các vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, chức danh

nghề nghiệp chuyên môn dùng chung của trường Mẫu giáo Hướng Dương cụ thể như sau:

- Viên chức giữ hạng chức danh nghề nghiệp hạng I: 03/32 người, chiếm tỷ lệ **9,37%** tổng số lượng người làm việc;
- Viên chức giữ hạng chức danh nghề nghiệp hạng II: 16/32 người, chiếm tỷ lệ **50,00%** tổng số lượng người làm việc;
- Viên chức giữ hạng chức danh nghề nghiệp hạng III: 11/32 người, chiếm tỷ lệ **34,38%** tổng số lượng người làm việc;
- Viên chức giữ hạng chức danh nghề nghiệp hạng IV: 02/32 người, chiếm tỷ lệ **6,25%** tổng số lượng người làm việc;
- Số lượng người làm việc tại các vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung của Trường Mẫu giáo Hướng Dương là 32/35 biên chế, chiếm tỷ lệ **91,43%** tổng số lượng người làm việc.

Phần VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trường Mẫu giáo Hướng Dương tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo các qui định, hướng dẫn hiện hành; thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt và thực hiện tinh giản biên chế theo qui định.

Trong quá trình thực hiện Đề án, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND thành phố Châu Đốc đề nghị Sở Nội vụ trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Đề án theo qui định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



HIỆU TRƯỞNG



TRƯỞNG THỊ MINH TÂM

Trần Quốc Tuấn

